# ***Ngày 25 tháng 03 năm 2025* Họ và tên giáo viên: Dương Thị Thu Thủy**

# **Tổ chuyên môn: Toán – Tin**

# **BÀI 5: SỐ THẬP PHÂN**

# **MÔN HỌC / HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC : TOÁN ; LỚP : 6**

Thời gian thực hiện: tiết 81

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nắm được khái niệm phân số thập phân, số thập phân.

- Biết đọc và viết số thập phân

- Biết viết các phân số, hỗn số thành số thập phân

- Biết viết các số thập phân dưới dạng phân số tối giản

- Biết dùng kí hiệu <, > để thể hiện quan hệ thứ tự của hai só thập phân.

- Nhận biết được số thập phân âm và số thập phân dương

- Nắm được tính chất bắc cầu trong so sánh số thập phân.

- Biết và vận dụng được quy tắc so sánh hai số thập phân

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực toán học như: Năng lực mô hình hóa toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán; năng lực giao tiếp toán học.

**Năng lực riêng:**

- Viết được phân số thập phân dưới dạng số thập phân và ngược lại

- Đọc được số thập phân

- So sánh được hai số thập phân đã cho

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác. Tư duy các vấn đề toán học một cách lôgic và hệ thống.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 – GV :** Giáo án, SGK, SGV.

- Phiếu bài học cho HS; bảng phụ.

**2 – HS** :SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**I . HOẠT ĐỘNG 1: Xác định vấn đề / nhiệm vụ học tập / Mở đầu: ( 5 p)**

**a) Mục tiêu:**Tạo bước đệm cho việc mô tả số thập phân âm.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS đọc bản tin của Vietnamnet ngày 24/01/2016, rồi tìm các số chỉ nhiệt độ xuất hiện trong bản tin đó.

*“ Lúc* 6 *giờ sáng nay, theo ghi nhận của cơ quan khí tượng, nhiệt độ tại hàng loạt khu vực miền núi đã xuống dưới* 00C *như: Mầu Sơn (Lạng Sơn) là - 4*0C, *Sa Pa (Lào Cai) là - 2* °C, *Tam Đào (Vĩnh Phúc) là -* 0,4 0C và *Đồng Văn (Hà Giang) là -* 0,2 °C.

*Tại các tinh đồng bằng, nhiệt độ cũng đồng loạt hạ xuống dưới* 7°C, *trong đó tại Hà Đông (Hà Nội) là* 6,5 °C, *Hải Phòng là* 5,4 °C, *Bắc Giang giảm còn* 5,6 °C,...”

- GV đặt câu hỏi:

+ Các số 6,5; 5,4; 5,6 được gọi là số gì?

+ Các số -0,4; -0,2 có phải là số thập phân không?

- HS thảo luận trả lời câu hỏi của GV

- GV khẳng định: Các số -0,4; -0,2 là số thập phân

=> Giáo viên dẫn dắt vào bài mới.

**II . HOẠT ĐỘNG 2:**  **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI/ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ / THỰC THI NHIỆM VỤ : ( 20 p)**

**1.Hoạt động 1: số thập phân**

**a) Mục tiêu:**

- Nắm được phân số thập phân và số thập phân âm.

- Nêu được mối quan hệ giữa phân số thập phân và số thập phân, cấu tạo số thập phân

**b) Nội dung:**HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV và làm bài **Luyện tập 1, 2.**

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS **bài Luyện tập 1, 2.**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS thực hiện HĐ1, viết và đọc các phân số theo mẫu.

+ GV lưu ý HS phải viết dấu “-” trước mỗi số. Số chữ số sau dấu phẩy bằng chữ số 0 ở dưới mẫu số.

- GV hướng dẫn HS thực hiện VD1 và yêu cầu HS áp dụng làm bài ***Luyện tập 1***

- GV hướng dẫn HS thực hiện VD2 và yêu cầu HS áp dụng làm bài ***Luyện tập 2***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

- GV theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn HS làm bài Luyện tập 1, 2

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Gọi 1 HS đứng tại chỗ đọc kết quả thực hiện HĐ1

- GV chốt lại: Các phân số đã cho được gọi là phân số thập phân và mỗi phân số thập phân đều viết được dưới dạng số thập phân

- Gọi HS khác đọc khung kiến thức trong tâm trong SGK

- Gọi 2 HS lên bảng làm bài Luyện tập 1, Luyện tập 2

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tuyên dương học sinh có câu trả lời tốt nhất. Động viên các học sinh còn lại tích cực, cố gắng hơn trong các hoạt động học tiếp theo.

- GV chốt kiến thức về phân số thập phân và số thập phân.

**I. SỐ THẬP PHÂN**

VD: và được đọc là: âm ba phẩy ba mưới lăm

***Kết luận:***

• Phân số thập phân là phân số mà mẫu là luỹ thừa của 10 và tử là số nguyên.

• Phân số thập phân có thể viết được dưới dạng số thập phân.

• Số thập phân gồm hai phần:

- Phần số nguyên được viết bên trái dấu phẩy;

- Phần thập phân được viết bên phải dấu phẩy.

***Luyện tập 1***

= - 0,009

= = -0,625

= = 3,08

***Luyện tập 2***

-0,125 =

-0,012 =

-4,005 =

**2.Hoạt động 2: So sánh các số thập phân**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được các khái niệm cơ bản về so sánh về so sánh hai số thập phân

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhắc lại các kiến thức về so sánh hai số nguyên.

- Từ đó, GV đưa ra các khái niệm cơ bản về so sánh hai số thập phân: quan hệ thứ tự giữa hai số thập phân khác nhau, số thập phân dương, số thập phân âm, tính chất bắc cầu.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thảo luận nhắc lại kiến thức về so sánh hai số nguyên

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi đại diện HS trình bày câu trả lời

+ GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh

- GV chốt kiến thức về so sánh hai số thập phân.

**II. SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN**

**1. So sánh hai số thập phân**

Cũng như số nguyên, trong hai số thập phân khác nhau luôn có một số nhỏ hơn số kia.

• Nếu số thập phân *a* nhỏ hơn số thập phân *b* thì ta viết *a < b* hay *b > a.*

• Số thập phân lổn hơn 0 gọi là số thập phân dương.

• Số thập phân nhỏ hơn 0 gọi là số thập phân âm.

• Nếu *a < b* và *b < c* thì *a < c.*

**3. Hoạt động 3: Cách so sánh hai số thập phân**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được cách so sánh hai số thập phân khác dấu.

**b) Nội dung:** GV yêu cầu đọc SGK, tìm hiểu kiến thức

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhớ lại quan hệ thứ tự giữa hai số nguyên dương và hai số nguyên âm để kết luận về quan hệ thứ tự giữa hai số thập phân dương và âm

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**-** HS trả lời kết quả sau khi thực hiện nhiệm vụ

- HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

**2.Cách so sánh hai số thập phân**

***a) So sánh hai số thập phân khác dấu***

Cũng tương tự như trong tập hợp số nguyên, ta có: số thập phân âm luôn nhỏ hơn số thập phân dương.

4. **Hoạt động 4: So sánh hai số thập phân dương**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được cách so sánh hai số thập phân dương.

**b) Nội dung:** HS quan sát, sử dụng SGK, vận dụng kiến thức để áp dụng hoạt động 2.

**c) Sản phẩm:** Kết quả tính toán của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn HD thực hiện HĐ2

a) GV hướng dẫn HS so sánh phần số nguyên trước: Số thập phân nào có phần số nguyên lớn hơn thì lớn hơn.

b) GV hướng dẫn HS so sánh phần số nguyên trước: Hai số có phần số nguyên bằng nhau nên ta chuyển sang so sánh phần thập phân.

+ Lần lượt so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng kể từ trái sang phải cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số thập phân tương ứng lớn hơn.

+ Sau đó GV cùng HS thực hiện theo các bước để so sánh. GV viết đến đâu, HS giải thích đến đó. HS thực hiện theo và ghi vào vở

- GV yêu cầu HS kết luận các bước so sánh hai số thập phân dương

- GV phân tích, hướng dẫn HS thực hiện VD3, VD4

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS theo dõi lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện, ghi chép vào vở.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1 HS đứng tại chỗ đọc các bước so sánh hai số thập phân dương trong SGK

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh.

- GV chốt kiến thức về cách so sánh hai số thập phân dương

***b) So sánh hai số thập phân dương***

HĐ2:

a) 508,99 và 509, 01

Phần nguyên: 508 < 509

=> 508,99 < 509,01

b) 315,267 và 315,29

Phần nguyên: 315 = 315

Phần thập phân:

+ Số thập phân thứ nhất: 2 = 2

+ Số thập phân thứ hai: 6 < 9

=> 315,267 < 315,29

Để so sánh hai số thập phân dương ta làm như sau:

***Bước 1.*** So sánh phần số nguyên của hai số thập phân dương đó. số thập phân nào có phần số nguyên lớn hơn thì lớn hơn

***Bước 2.*** Nếu hai số thập phân dương đó có phần số nguyên bằng nhau thì ta tiếp tục so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng (sau dấu kể từ ưái sang phải cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số thập phân chứa chữ số đó lớn hơn.

5. **Hoạt động 5: Cách so sánh hai số thập phân âm**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được cách so sánh hai số thập phân âm

**b) Nội dung:** HS quan sát, sử dụng SGK, vận dụng kiến thức để áp dụng thực hiện bài **Luyện tập 3**

**c) Sản phẩm:** Kết quả tính toán của học sinh bài **Luyện tập 3**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV gọi 1 HS đứng tại chỗ nhắc lại cách so sánh hai số nguyên âm

- Từ đó GV đưa ra cách so sánh hai số thập phân âm.

- GV phân tích, hướng dẫn HS thực hiện VD5

- Yêu cầu HS áp dụng thực hiện bài ***Luyện tập 3***

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS theo dõi lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện, ghi chép vào vở.

- GV hỗ trợ, hướng dẫn HS thực hiện bài luyện tập 3

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1 HS lên bảng thực hiện bài luyện tập 3

- HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh.

- GV chốt kiến thức về cách so sánh hai số thập phân âm.

- HS ghi nhớ cách so sánh hai số thập phân âm.

***c) So sánh hai số thập phân âm***

Để so sánh hai số thập phân âm, ta bỏ dấu trừ ở trước mỗi số thập phân đó, rồi so sánh hai số thập phân dương vừa nhận được. Nếu số thập phân dương nào lớn hơn thì số thập phân âm tương ứng nhỏ hơn và ngược lại.

***Luyện tập 3***

Sắp xếp các số theo thứ tự giảm dần

36,1 > 36,095 > -120,34 > -120,341

**III. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP ( 15 p)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT 1, 2, 3 trong SGK trang 47.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS BT 1, 2, 3 trong SGK trang 47.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài bập 1, 2, 3 trong SGK trang 47

- HS thảo luận hoàn thành bài toán dưới sự hướng dẫn của GV.

**\* Kết quả :**

**Bài 1:**

5

**Bài 2:**

-0,225 = - 0,033 = -

**Bài 3:** Sắp xếp theo thứ tự tăng dần:

a) 7,01 < 7,012 < 7,102 b) - 49,307 < - 49,037 < 73,059

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi điểm cho hs.

**IV. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG ( 5 p)**

**a) Mục tiêu:** HS nắm kĩ nội dung vừa được học vào làm bt .

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT 5 trong SGK trang 47.

**c) Sản phẩm:** KQ của HS BT 5 trong SGK trang 47.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài bập 5 trong SGK trang 47.

**\* Kết quả:**

Ta có: 31,09 < 31,42 < 31,48

Vận động viên Phương Hà về nhất.

Vận động viên Mai Amh về nhì.

Vận động viên Phương Hà về ba.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Dặn HS về nhà ôn lại những kiến thức đã học trong bài

- Hoàn thành bài tập 4 trong SGK .

- Chuẩn bị bài mới “**Phép cộng, phép trừ số thập phân**”.